TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HS-ST
Ngày: 14-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa.
2. Bà Đỗ Thị Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đối với các bị cáo:

1. Phan Nguyễn Nguyên V (tên thường gọi khác S), sinh năm 1989 tại Bà Rịa - Vng Tàu; nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phan Văn B, sinh năm 1953 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H sinh năm 1955; Nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tiền án: Năm 2017, Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 06 (Sáu) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 14-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; tiền sự: Không.

Bị cáo Phan Nguyễn Nguyên V bị tạm giữ rồi tạm giam từ ngày 21-8-2023 cho đến ngày xét xử.

2. Nguyễn Thành H (tên thường gọi khác Nh), sinh năm 1987 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; HKTT: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; chỗ ở

hiện nay: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Thành Th, sinh năm 1969, HKTT: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu; chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và bà Phan Thị Như L, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thành phố A, tỉnh Đồng Nai; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thành H bị tạm giữ rồi tạm giam từ ngày 21-8-2023 cho đến ngày xét xử.

(Bị cáo V, bị cáo H có mặt tại phiên toà).

- *Bị hại:*

1. Bà Trần Lê Bích Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn B, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thành Th, sinh năm 1969; HKTT: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

2. Ông Trần Lê Hoài V, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu.

3. Ông Lê Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu.

(Ông Th có mặt; bà Th, bà H, ông H, ông V vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21-8-2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp nhận đơn trình báo của bà Trần Lê Bích Th, sinh năm 1986; nơi cư trú khu phố A, thị trấn B, huyện D về việc bị mất tài sản vào ngày 08-8-2023 tại tiệm Tạp hóa của bà Thảo tại địa chỉ thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức đã tiến hành trích xuất camera, rà soát đối tượng gây án. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức đã mời các đối tượng Phan Nguyễn Nguyên V và Nguyễn Thành H để làm việc. Các bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 08-8-2023 xảy ra tại tiệm tạp hóa của bà Th như sau:

Vào sáng ngày 08-8-2023, Phan Nguyễn Nguyên V đến chơi ở phòng trọ của Nguyễn Thành H ở phường A, thành phố B, Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại đây, H và V rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền sử dụng ma túy, tiêu xài cá nhân. Sau đó, V điều khiển xe mô-tô, hiệu Yamaha Sirius, biển số A chở H đi đến địa bàn huyện D,

tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu mục đích tìm xe máy để lấy trộm. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đến quán tạp hóa của bà Trần Lê Bích Th tại địa chỉ thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì phát hiện có 01 chiếc xe mô-tô, hiệu Yamaha Sirius, biển số B đang dựng trước quán nên H nói với V quay xe lại và dừng cách quán khoảng 20m. Lúc này, V nổ máy ngồi trên xe để cảnh giới còn H đi bộ đến chỗ để xe mô-tô. Khi nhìn vào quán tạp hóa thấy không có người nên H đã đến dắt xe mô-tô, biển số B đi được khoảng 03m. Vào thời điểm đó V nhìn thấy có 02 người đi đường chạy xe mô-tô ngang qua, lo sợ bị phát hiện nên V đã điều khiển xe mô-tô biển số A chạy lên nói với H "Bỏ đi Nhóc ơi", nghe vậy H liền bỏ xe lại rồi lên xe của V, V chạy về hướng thành phố C.

Tại Biên bản Kết luận định giá tài sản số 138/BB-HĐĐGTS ngày 25-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức kết luận trị giá 01 xe mô-tô, hiệu Yamaha Sirius, biển số B tại thời điểm ngày 08-8-2023 là 10.367.808 đồng (Mười triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm linh tám đồng).

Trong quá trình điều tra, H và V còn khai nhận trước đó vào chiều ngày 25-7-2023, V cũng đến chơi ở phòng trọ của H rồi hai người rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H về nhà ông Nguyễn Thành Th, sinh năm 1969, cư trú tại địa chỉ tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu (ông Th là cha ruột H) lấy xe mô-tô, biển số B đưa cho V điều khiển chở H đi để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà bà Nguyễn Thị Đ ở địa chỉ số A, khu phố B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cả hai phát hiện 01 chiếc xe mô-tô, hiệu Yamaha Sirius, biển số C của bà Lê Thị H, sinh năm 1986, cư trú tại địa chỉ khu phố A, thị trấn B, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang dựng trước nhà; V dừng xe, đứng ở ngoài đường để cảnh giới còn H đi bộ đến dắt chiếc xe ra đường mới nổ máy (do chìa khóa đã cắm sẵn trên xe) rồi chạy về hướng thành phố Bà Rịa còn V điều khiển xe mô-tô, biển số B chạy theo sau. Trên đường đi, V và H đã tháo biển số C của xe mô-tô vừa trộm được quăng vào lô cao su, sau đó tháo biển số B của xe mô-tô của ông Th gắn vào xe mô-tô vừa trộm được để sử dụng. H điều khiển chiếc xe đã tháo biển số của ông Thu về nhà rồi để bên hông nhà.

Tại Biên bản Kết luận định giá tài sản số 148/BB-HĐĐGTS ngày 02-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức xác định trị giá 01 xe mô-tô, hiệu Yamaha Sirius, biển số C tại thời điểm ngày 25-7-2023 là 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô-tô, hiệu Yamaha Sirius, biển số A của bà Trần Lê Bích Th và 01 xe mô-tô (không biển số, số máy 5C63-277903, số khung RLCS5C639Y277851) của bà Lê Thị H nên ngày 18-10-2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà Th và bà H; 01 xe

mô-tô, biển số B của ông Th do H và V sử dụng để đi trộm cắp tài sản, do xe đã cũ nên ông Th đã bán phế liệu nhưng không nhớ bán cho ai nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức không thu hồi được; 01 biển số xe C H và V đã tháo, quăng vào lô cao su nhưng không nhớ địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức không thu hồi được; 01 biển số xe B của ông Th nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho ông Th.

Trách nhiệm dân sự: Bà Th và bà H đã nhận lại xe nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Quá trình tố tụng bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận của Hội đồng định giá tài sản và xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức như vừa nêu trên.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKS-CĐ ngày 01-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu truy tố các bị cáo Phan Nguyễn Nguyên V và Nguyễn Thành H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Nguyên V từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 21-8-2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 21-8-2023).

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Các bị cáo V, H xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và trở thành người công dân sống có ích cho xã hội;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại bà Trần Lê Bích Th, bà Lê Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Lê Hoài V vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đề nghị xét xử vắng mặt bà Th, bà H, ông V, ông H; xét việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với những đương sự này.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có cơ sở xác định: Vào chiều ngày 25-7-2023, tại địa chỉ số A, khu phố B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08-8-2023, tại quán tạp hóa của bà Trần Lê Bích Th tại địa chỉ thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phan Nguyễn Nguyên V và Nguyễn Thành H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc xe mô-tô, hiệu Yamaha Sirius, biển số C của bà Lê Thị H và 01 chiếc xe mô-tô, hiệu Yamaha Sirius, biển số A của bà Trần Lê Bích Th. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức là 14.667.808 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm linh tám đồng). Như vậy, đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trước khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, giữa các bị cáo đã có sự bàn bạc trước. Tuy nhiên, việc bàn bạc chưa tỉ mỉ, mức độ cấu kết giữa các bị cáo chưa chặt chẽ; không có sự chỉ huy, phục tùng; quy mô và tính chất của hành vi phạm tội chưa thỏa mãn dấu hiệu phạm tội có tổ chức; các bị cáo đều tham gia với vai trò người thực hành nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là những công dân đã trưởng thành nhưng không chí thú làm ăn. Để phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà con gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải trừng trị các bị cáo thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân

có ích cho xã hội; có ý thức tuân theo pháp luật; ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vai trò của các bị cáo trong vụ án cũng như nhân thân của các bị cáo để quyết định cho các bị cáo một mức án phù hợp.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi trộm cắp xe mô-tô, hiệu Yamaha Sirius, biển số C của bà Lê Thị H nên cần áp dụng tình tiết người phạm tội tự thú đối với các bị cáo. Theo Giấy xác nhận ngày 25-9-2023 của Bệnh viện Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, bị cáo H đang ở trạng thái nhiễm virus suy giảm miễn dịch (HIV) không triệu chứng - Z21.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và giá trị tài sản bị chiếm đoạt của mỗi lần phạm tội theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức đều đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên đối với các bị cáo; Bị cáo V đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

Như vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* để quyết định hình phạt đối với Phan Nguyễn Nguyên V; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* để quyết định hình phạt đối với Nguyễn Thành H;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo và bị hại đã giải quyết xong.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô-tô, hiệu Yamaha Sirius, biển số A do bà Trần Lê Bích Th mua vào năm 2018 nhưng nhờ ông Trần Lê Hoài V là em ruột đứng tên. Qua điều tra, xác minh tài sản trên thuộc quyền sở hữu của bà Th nên ngày 18-10-2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 160/QĐ-CQĐT-HS ngày 18-10-2023 trả lại cho bà Th là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô-tô, hiệu Yamaha Sirius, biển số C (Số máy 5C63-277903, số khung RLCS5C639Y277851) do ông Lê Văn H đứng tên trên Giấy đăng ký xe

vào năm 2010 và đến năm 2011, ông H đã bán lại cho bà Lê Thị H là chị ruột. Qua điều tra, xác minh tài sản trên thuộc quyền sở hữu của bà H nên ngày 18-10-2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 161/QĐ-CQĐT-HS ngày 18-10-2023 trả lại cho bà Huyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô-tô, biển số B của ông Th do H và V sử dụng để đi trộm cắp tài sản do xe đã cũ nên ông Th đã bán phế liệu nhưng không nhớ bán cho ai nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức không thu hồi được; 01 biển số xe C H và V đã tháo, quăng vào lô cao su nhưng không nhớ địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức không thu hồi được;

Đối với 01 biển số xe B của ông Th nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho ông Th là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* đối với bị cáo Phan Nguyễn Nguyên V.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* đối với bị cáo Nguyễn Thành H.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Nguyễn Nguyên V (tên thường gọi khác S) và Nguyễn Thành H (tên thường gọi khác Nh) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Phan Nguyễn Nguyên V 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 21-8-2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 21-8-2023).

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Các bị cáo Phan Nguyễn Nguyên V, Nguyễn Thành H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, ông Nguyễn Thành Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, ông Trần Lê Hoài V, ông Lê Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PC10, PV06 (CA tỉnh BR-VT);
- Công an H.Châu Đức;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- Người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga